

Tỉnh thành: Thái Bình (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V17-00021	TB-1593	TB-1593	Nguyễn văn Trìu	Xã Diệp nông, Huyện Hưng Hà	15/11/2010	15/11/2011	00563/10V17
2	V17-00063	TB-0873	TB-0873	Phạm văn Hùng	Xã Quang minh, Huyện Kiến Xương	18/01/2010	18/01/2011	00023/10V17
3	V17-00118	TB- 0656	TB-0656	Trần Đích Đáng	Tổ Thương Bình, xã Thanh Tân, Huyện Kiến Xương	08/10/2010	30/09/2011	00553/10V17
4	V17-00120	TB-0654	TB-0654	Đình Văn Yên	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	09/02/2009	10/02/2010	00048/09V17
5	V17-00141	TB-1031	TB-1031	Trần Văn Nguyên	Xã Minh Hưng, Huyện Kiến Xương	24/12/2008	24/12/2009	00523/08V17
6	V17-00149	TB-0703	TB-0703	Trần Văn Quân	Quang Hưng, Huyện Kiến Xương	04/02/2008	04/02/2009	00032/08V17
7	V17-00185	TB-0537	TB-0537	CTy cổ phần VT Sông Biển Hưng Hà	Xã Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	27/09/2007	31/05/2008	00317/07V17
8	V17-00201	TB-0531	TB-0531	Nguyễn Xuân Trường-XNSX của Thương Bình	Thăng Long, Huyện Đông Hưng	08/02/2014	08/02/2015	00008/14S99
9	V17-00213	TB-0629	TB-0629	Mai Duy Lộng	Đông la, Huyện Đông Hưng	26/09/2011	21/09/2012	00486/11V17
10	V17-00290	TB-0062	TB-0062	Cty cổ phần VT thủy Thái Bình	Lê Hồng Phong, TP. Thái Bình	11/03/2009	06/03/2010	00120/09V17
11	V17-00388	TB-0944 H	TB-0944 H	Nguyễn Quốc Tuấn	Đông Quý, Huyện Tiền Hải	23/07/2007	23/07/2008	00756/07V98
12	V17-00406	TB-0114	TB-0114	Cty CP xi măng Thái Bình	, TP. Thái Bình	09/06/2014	09/06/2015	00216/14V17
13	V17-00408	TB-0449	TB-0449	HTX vận tải bộ KX	, Huyện Kiến Xương	18/02/2009	02/01/2010	00076/09V17
14	V17-00421	TB-0302	TB-0302	CTy CPVT sông biển Hưng Hà	T.Trần Hưng hà, Huyện Hưng Hà	30/12/2010	16/08/2011	00678/10V17
15	V17-00433	TB-0117	TB-0117	CTy CP đầu tư & xây dựng Sông Hồng	Thị trấn, Huyện Tiền Hải	29/07/2010	29/07/2011	00410/10V17
16	V17-00453		Pôngtông An Khê 18	Nguyễn Thiện Căn	An Khê, Huyện Quỳnh Phụ	13/07/2011	06/07/2012	00355/11V17
17	V17-00472	TB-0982	TB-0982	Hoàng Đức Tráng	An Lễ, Huyện Quỳnh Phụ	29/09/2009	30/09/2010	00600/09V17
18	V17-00479	TB-0484	TB-0484	Nguyễn Công Khanh	Diệp nông, Huyện Hưng Hà	10/05/2010	10/05/2011	00208/10V17
19	V17-00518	TB-0992	TB-0992	Nguyễn Tiến Thúc	, Huyện Quỳnh Phụ	24/06/2009	27/06/2010	00380/09V17

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V17-00543	TB-1556	HAI BINH 06	CTy Cổ phần Du lịch và Thương mại Hải Bình	P Trần Lãm, TP. Thái Bình	19/01/2015	17/02/2016	00012/15V17
21	V17-00546	TB-0924	TB-0924	Nguyễn Duy Phon	Xã An Bài, Huyện Quỳnh Phụ	29/07/2013	02/08/2014	00493/13V17
22	V17-00557	TB-1533	TB-1533	Đỗ Đức Hiếu	Xã An Bài, Huyện Quỳnh Phụ	09/06/2010	10/06/2011	00286/10V17
23	V17-00559	TB-0132	TB-0132	Cty cổ phần vận tải thủy Thái Bình	, TP. Thái Bình	10/05/2010	01/04/2011	00216/10V17
24	V17-00562	TB-0134	TB-0134	Cty cổ phần vận tải thủy Thái Bình	, TP. Thái Bình	26/12/2012	17/01/2014	00566/12V17
25	V17-00568	TB-1017	TB-1017	Hoàng Đức Đặc	Xã An tràng, Huyện Quỳnh Phụ	04/09/2008	04/09/2009	01108/08V98
26	V17-00572	TB-0141	TB-0141	Cty cổ phần vận tải thủy TB	, TP. Thái Bình	28/05/2009	24/04/2010	00124/09V17
27	V17-00575	TB-0941	TB-0941	Phạm Xuân Nghiễn	Quang Hưng, Huyện Kiến Xương	19/01/2009	12/02/2010	00021/09V17
28	V17-00577	TB-0499	TB-0499	Cty TNHH vận tải Thái Hoàng	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	09/12/2011	23/12/2012	00607/11V17
29	V17-00583	TB-0143	TB-0143	CTy Cổ phần VTT Thái Bình	, TP. Thái Bình	16/03/2012	16/03/2013	00073/12V17
30	V17-00584	TB-0961	TB-0961	Nguyễn Đức Nho	Xã Thụy Việt, Huyện Thái Thụy	22/03/2012	03/03/2013	00129/12V17
31	V17-00585	TB-0959	TB-0959	CTy TMVT Thủy Bộ Thế Hựu	Trần Lãm, TP. Thái Bình	01/08/2011	10/08/2011	00394/11V17
32	V17-00586	TB-0541	TB-0541	Cty cổ phần vận tải sông biển Hưng Hà	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	23/06/2009	31/05/2010	00374/09V17
33	V17-00591	TB-0968	TB-0968	Cty CP xây dựng Duy Hoàng	Xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng	07/06/2013	07/06/2014	00317/13V17
34	V17-00597	TB-0972	TB-0972	Nguyễn Trường Giang	Tán Thuật, Huyện Kiến Xương	12/12/2008	11/11/2009	00507/08V17
35	V17-00600	TB-0964	TB-0964	Nguyễn văn Thao	Tân Phong, Huyện Vũ Thư	03/09/2008	03/09/2009	01105/08V98
36	V17-00612	TB-0097	TB-0097	Cty cổ phần vận tải thủy Thái Bình	, TP. Thái Bình	06/04/2012	07/04/2013	00162/12V17
37	V17-00626	TB-0987	TB-0987	Trần Văn Thuý	Đông Dương, Huyện Đông Hưng	15/04/2011	09/04/2012	00157/11V17
38	V17-00631	TB-0997	TB-0997	Bùi Đình Vân	Đông Quý, Huyện Tiền Hải	09/02/2011	09/02/2012	00039/11S15
39	V17-00641	TB-0504	TB-0504	HTX VT thủy bộ 27-7	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	20/10/2007	20/10/2008	00348/07V17
40	V17-00642	TB-1549	TB-1549	Cty cổ phần vận tải sông biển Hưng Hà	Điệp nông, Huyện Hưng Hà	02/10/2007	28/09/2008	00328/07V17
41	V17-00644	TB-1019	TB-1019	Nguyễn Xuân Thường	Thị trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng	18/05/2009	25/05/2010	00255/09V17

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V17-00649	TB-1026	TB-1026	Phạm Văn Tân	Đông Lâm, Huyện Tiền Hải	22/02/2010	18/02/2011	00069/10V17
43	V17-00652	TB-0002	TB-0002	Cty TNHH 27-7 Xuân Bắc	Xã Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy	10/03/2008	20/02/2009	00069/08V17
44	V17-00654	TB-1032	TB-1032	Công ty TNHH Đặng Dũng	P. Hoàng Diệu, TP. Thái Bình	24/03/2014	14/03/2015	00123/14V17
45	V17-00659	TB-1035	TB-1035	Phan văn Đậu	Xã Hồng Tiến, Huyện Kiến Xương	23/04/2009	24/04/2010	00219/09V17
46	V17-00665	TB-1503	TB-1503	Bùi Văn Đức	Bình thanh, Huyện Kiến Xương	31/03/2008	31/03/2009	00108/08V17
47	V17-00670	TB-1507	TB - 1507	Bùi Văn Thục	Bình Minh, Huyện Kiến Xương	26/06/2009	25/05/2010	00377/09V17
48	V17-00674	TB-0405	TB-0405	Cty TNHH TM Hương Điền	Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	27/09/2012	24/09/2013	00485/12V17
49	V17-00675	TB-0519	TB 0519	Cty CPVT sông biển Hưng Hà	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	28/12/2010	28/12/2011	00665/10V17
50	V17-00682	TB-0163	TB-0163	Cty CP VT Thuỷ Thái Bình	, TP. Thái Bình	16/03/2012	10/03/2013	00074/12V17
51	V17-00683	TB-0164	TB-0164	Cty CP VT Thuỷ Thái Bình	, TP. Thái Bình	16/03/2012	10/03/2013	00075/12V17
52	V17-00685	TB-1529-H	TB-1529-H	Trần Văn Kien	Xã Quang Hưng, Huyện Kiến Xương	29/02/2008	23/02/2009	00053/08V17
53	V17-00699	TB-	DTQG-153.02	Dự trữ quốc gia Khu vực Thái Bình	, TP. Thái Bình	15/06/2007	03/06/2008	00172/07V17
54	V17-00718	TB- 1522	TB-1522	Nguyễn Thanh Chuyên	Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương	14/06/2010	29/06/2011	00273/10V17
55	V17-00723	TB- 1528	TB-1528	Nguyễn Công Khanh	Xã Diệp nông, Huyện Hưng Hà	04/03/2008	16/11/2008	00056/08V17
56	V17-00728	TB- 0520	TB-0520	Tổ TBTN Quỳnh hoàng	Xã Quỳnh Hoàng, Huyện Quỳnh Phụ	23/10/2007	12/10/2008	00351/07V17
57	V17-00729	TB-1530	TB - 1530	Trần Mạnh Đoạt	Hoà Bình, Huyện Kiến Xương	15/07/2009	15/07/2010	00051/09S99
58	V17-00739	TB-1532	TB-1532	Phạm Đức Dũng	Xã Việt Hùng, Huyện Vũ Thư	28/05/2009	11/03/2010	00307/09V18
59	V17-00743	TB-1545	Thái Tiệp 09	Doanh nghiệp tư nhân Thái Tiệp	Thụy Hưng, Huyện Thái Thụy	09/03/2012	09/03/2013	00002/12V29
60	V17-00744	TB-	ST660-83.03	Dự trữ quốc gia khu vực Thái Bình.	, TP. Thái Bình	13/10/2007	13/10/2008	00725/07V34
61	V17-00750	TB-1540	TB-1540	Bùi Công Cực	Xã Đông La, Huyện Đông Hưng	03/10/2014	27/09/2015	00105/14S18
62	V17-00755	TB-0557	Phú lợi - 02	Công ty TNHH vận tải Phú Lợi	Điệp nông, Huyện Hưng Hà	22/10/2007	22/10/2008	01146/07V98
63	V17-00760	TB-1541	TB-1541	Trần Văn Thường	Xã Minh Hưng, Huyện Kiến Xương	15/01/2010	16/01/2011	00022/10V17

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V17-00761	TB-1555	Tiến Đạt 25-ALCI	Công ty cho thuê tài chính I NHNN&PTNN VN	(Cty Hải Đạt)Khu 6, Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	02/03/2010	02/03/2011	00158/10V98
65	V17-00762	TB-1558	TB-1558	Cty TNHH Thành Linh	Xã Đông Phú, Huyện Đông Hưng	12/09/2012	22/04/2013	00454/12V17
66	V17-00763	TB-1544	TB-1544	Nguyễn Văn Vinh	Xã Minh Tân, Huyện Kiến Xương	19/05/2013	16/05/2014	00285/13V17
67	V17-00770	TB-1554	TB-1554	Ông Lê Văn Tiêu	Xã An Đông, Huyện Quỳnh Phụ	15/11/2013	02/08/2014	00710/13V17
68	V17-00772	TB-1552	Thái tiếp 07	Doanh nghiệp tư nhân Thái Tiếp	Thụy Hưng, Huyện Thái Thụy	24/08/2010	21/08/2011	00467/10V17
69	V17-00780	TB-1562	TB-1562	Trần văn Hiện	Minh Tân, Huyện Kiến Xương	25/12/2007	05/12/2008	00433/07V17
70	V17-00785	TB-1574	TB-1574	Cty TNHH Xuân Chuyển	Xã Quang Trung, Huyện Kiến Xương	27/01/2010	18/01/2011	00038/10V17
71	V17-00803	TB-1587	TB-1587	Phạm Văn Hợp	Đông La, Huyện Đông Hưng	04/08/2008	09/08/2009	00280/08V17
72	V17-00804	TB-1590	TB-1590	Đỗ Văn Quang	Vũ Bình, Huyện Kiến Xương	04/09/2007	04/09/2008	00295/07V17
73	V17-00806	TB-1589	TB-1589	Nguyễn Văn Chung	Xã Phú lương, Huyện Đông Hưng	20/10/2007	20/10/2008	00350/07V17
74	V17-00807	TB-1158	Phà mini	Lê Đăng Pha	Xã Quỳnh Lâm, Huyện Quỳnh Phụ	29/12/2014	30/12/2015	00625/14V17
75	V17-00811	TB-1600	TB-1600	Lương Thế Dũng	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	08/01/2009	16/12/2009	00005/09V17
76	V17-00812	TB-1591	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Văn Tới	Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ	15/04/2013	28/01/2014	00183/13V17
77	V17-00815	TB-9999		Nguyễn Văn Nguyệt	Xã Thái Hà, Huyện Thái Thụy	10/03/2008	10/03/2009	00060/08V17
78	V17-00816	TB-1617QP	TB-1617QP	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình	P. Bồ Xuyên, TP. Thái Bình	28/02/2013	16/02/2014	00100/13V17
79	V17-00817	TB-1597	TB-1597	Nguyễn Văn Khang	Xã Hợp Tiến, Huyện Đông Hưng	20/03/2008	20/03/2009	00096/08V17
80	V17-00819	TB-1596	Bình Dương 09	Cty TMDV Bình Dương	TT Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	07/04/2011	05/04/2012	00144/11V17
81	V17-00820	TB-1603	TB-1603	Phạm văn Thanh	Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	04/03/2009	04/03/2010	00104/09V17
82	V17-00823	TB-1604	TB-1604	CTy TNHH Thành Linh	Xã Đông Phú, Huyện Đông Hưng	13/09/2010	06/07/2011	00509/10V17
83	V17-00833	TB-1616	TB-1616	Nguyễn Tân Dương	Xã Thụy Ninh, Huyện Thái Thụy	21/11/2012	06/08/2013	00579/12V17
84	V17-00838	TB-1582		Phạm Văn Linh	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	10/08/2009	10/08/2010	00485/09V17
85	V17-00839	TB-1607	TB-1607	Công ty cổ phần Anh Dương	Xã Thụy Ninh, Huyện Thái Thụy	18/07/2013	18/07/2014	00327/13V17

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	V17-00841	TB-1619	TB-1619	Công ty TNHH vận tải Phú Lợi	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	22/12/2014	27/11/2015	00615/14V17
87	V17-00843	TB-1629	TB-1629	Trần Văn Triệu	Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư	01/02/2015	01/02/2016	00009/15S18
88	V17-00844	TB-1627	TB-1627	Phạm Văn Nông	Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	08/01/2009	08/01/2010	00526/08V17
89	V17-00845	TB-		Ngô Quang Chấn	Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư	12/01/2009	12/01/2010	00056/09V29
90	V17-00847	TB-1615	Trọng Đạt 01	Cty CPXD &TMTH Trọng Đạt	Xã Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy	13/03/2009	13/03/2010	00028/09V17
91	V17-00849	TB-1635	TB-1635	Tạ Văn ương	xã Thái Đô, Huyện Thái Thụy	23/12/2009	18/11/2010	00759/09V17
92	V17-00852	TB-1648		Bùi Dân Vận	Minh Tân, Huyện Kiến Xương	14/09/2010	09/09/2011	00151/10S18
93	V17-00854	TB-1610	TB-1610	Nguyễn Văn Nỗ	Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	11/08/2011	27/03/2012	00412/11V17
94	V17-00856	TB-.....	TB-.....	Công ty TNHH Hải An	Số10, Khu 3, TT Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/04/2009	02/04/2009	00220/09V18
95	V17-00857	TB-.....	TB-.....	Cty TNHH Hải An	Số10,khu3-TTĐiêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/04/2009	02/04/2010	00221/09V18
96	V17-00858	TB-.....		Cty TNHH Hải An	Số10,khu 3TT.Điêm Điền, Huyện Thái Thụy	09/04/2009	08/04/2010	00246/09V18
97	V17-00859	TB-.....		Cty TNHH Vận tải Hải An	TT Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	09/04/2009	08/04/2010	00247/09V18
98	V17-00860	TB-1636	TB-1636	Nguyễn Văn Nhật	Xã Quang Minh, Huyện Kiến Xương	13/04/2009	08/01/2010	00183/09V17
99	V17-00864	TB-	CA-17-51-007	Công an tỉnh Thái Bình	228 Trần Thánh Tông, TP. Thái Bình	05/05/2009	05/05/2010	02349/08V15
100	V17-00865	TB-0184	TB-0184	Cty Cổ phần vận tải thuỷ Thái Bình	, TP. Thái Bình	07/03/2011	07/03/2012	00077/11V17
101	V17-00866	TB-1547	TB-1547	Hoàng Văn Hạ	Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương	29/05/2009	11/10/2009	00271/09V17
102	V17-00867	TB-1553	TB-1553	Doanh Nghiệp tư nhân Mai Minh	Việt Thuận, Huyện Vũ Thư	31/05/2010	22/06/2011	00245/10V17
103	V17-00869	TB-1649	TB-1649	Lê Chí Cường	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	31/08/2014	28/08/2015	00977/14V34
104	V17-00870	TB-	TB-	Lê Văn Độ	Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	18/06/2009	18/06/2010	00367/09V18
105	V17-00871	TB-1646	TB-1646	Trần Ngọc Tú	Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương	06/07/2009	06/07/2010	00288/09V17
106	V17-00873	TB-1662	TB-1662	Công ty xây lắp Vũ An	TT Thanh Nê, Huyện Kiến Xương	07/04/2010	07/04/2011	00287/09V17
107	V17-00875	TB-1647	TB-1647	Nguyễn Văn Cao	Xã Hoà Tiến, Huyện Hưng Hà	06/08/2009	06/08/2010	00355/09V34

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	V17-00881	TB-1665	TB-1665	Nguyễn Văn Hưng	Xã Minh Tân, Huyện Kiến Xương	08/09/2010	14/09/2011	00497/10V17
109	V17-00884	TB-1566	TB-1566	Công ty TNHH Lâm Linh	Tổ 21- P. Hoàng Diệu, TP. Thái Bình	09/09/2009	09/09/2010	00257/09V17
110	V17-00885	TB-1664	TB-1664	Công ty TNHH Khải Khanh	Xã Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	10/05/2010	10/05/2011	00209/10V17
111	V17-00887	TB-1645	TB-1645	Nguyễn Đình Toại	An Cầu, Huyện Quỳnh Phụ	19/01/2015	19/01/2016	01309/14V34
112	V17-00888	TB-1667	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Thái Hà, Huyện Thái Thụy	16/09/2009	17/09/2010	00566/09V17
113	V17-00889	TB-1633	Tàu hàng khô	CTy TNHH Vận tải Phú Lợi	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	01/10/2012	17/09/2013	00480/12V17
114	V17-00890	TB-1605	Phú Lợi 06	Cty TNHH Vận tải Phú Lợi	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	26/05/2010	22/05/2011	00242/10V17
115	V17-00891	TB-1632	TB-1632	Lê Văn Lực - Công ty CP Trường Giang	Tiến Đức, Huyện Hưng Hà	21/07/2011	21/07/2012	00365/11V17
116	V17-00892	TB-1640		Cty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà	Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/10/2009	05/10/2010	00417/09V17
117	V17-00895	TB-		Vũ Văn Nam	Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương	20/11/2009	20/11/2010	00507/09V18
118	V17-00896	TB-1548	TB-1548	Cty TNHH vận tải Lâm Hà	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	13/12/2012	20/11/2013	00910/12V34
119	V17-00897	TB-1644	TB-1644	Bùi Hồng Quân	Minh Tân, Huyện Hưng Hà	13/11/2009	16/11/2010	00620/09V17
120	V17-00898	TB-1643	TB-1643	Bùi Hồng Quân	Minh Tân, Huyện Hưng Hà	13/11/2009	16/11/2010	00621/09V17
121	V17-00906	TB-1651	Xuân Bắc 01	Cty TNHH Xuân Bắc	Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy	12/01/2010	14/01/2011	00636/09V17
122	V17-00910	TB-1563	Hoàng Trọng PETRO 02	Công ty thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	Đông La, Huyện Đông Hưng	05/02/2013	05/02/2014	00046/13V17
123	V17-00914	TB-1561	TB-1561	Cty TNHH Cơ Thoa	Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương	15/04/2014	24/03/2015	00227/14V18
124	V17-00918	TB-1681	Trường Sơn	Nguyễn Văn Trường	Quỳnh Hoàng, Huyện Quỳnh Phụ	22/11/2012	19/06/2013	00599/12V17
125	V17-00919	TB-1684	Xuân Bắc 02	Cty TNHH 27/7 Xuân Bắc	Thụy Quỳnh, Huyện Thái Thụy	17/06/2010	17/06/2011	00162/10V17
126	V17-00921	TB-1680	TB-1680	Phạm Văn Vin	Tổ 17 - P. Hoàng Diệu, TP. Thái Bình	28/06/2010	28/06/2011	00143/10V17
127	V17-00926	TB-1687		Cty TNHH Khải Khanh	Xã Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	10/09/2010	09/09/2011	00383/10V17
128	V17-00927	TB-1683	TB-1683	Cty TNHH Khải Khanh	Xã Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	19/09/2011	11/09/2012	00471/11V17
129	V17-00940	TB-1768	Trường Huy-02	Công ty TNHH vận tải Trường Huy	Điệp Nông, Huyện Hưng Hà	16/03/2011	05/10/2011	00181/11V33

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	V17-00943	TB-		Đinh Văn Mãng	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	18/04/2011	18/04/2012	00151/11V17
131	V17-00945	TB-		Nguyễn Văn Nhật	Quang Minh, Huyện Kiến Xương	17/07/2011	17/07/2012	00078/11S18
132	V17-00947	TB-1706	TB-1706	Bùi Quang Thà	Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà	06/06/2013	06/06/2014	00391/13V18
133	V17-00952	TB-1715	TB-1715	Bùi Đình Nhâm	An Đồng, Huyện Quỳnh Phụ	01/11/2013	28/10/2014	00680/13V17
134	V17-00957	TB-	DT2.07.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thái Bình	Số 27, Trần Phú, TP. Thái Bình	07/02/2013	16/01/2014	00077/13V17
135	V17-00962	TB-	Hoàng Trọng Petro 3	Cty TNHH Thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	Đông La, Huyện Đông Hưng	28/02/2012	28/02/2013	00360/11V17
136	V17-00971	TB-1739	TB-1739	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	28/05/2012	23/06/2013	00228/12V17
137	V17-00982		Phú Hải Long 15	Công ty Cổ Phần Phú Hải Long	Số 129, khu 6, thị trấn Diêm điền, Huyện Thái Thụy	03/09/2015	03/10/2015	01244/15V65
138	V17-00985	TB-1734	Phú Hải Long 12	Công ty cổ phần Phú Hải Long	số 129 khu 6 thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/09/2015	03/10/2015	01242/15V65
139	V17-00986	TB-1733	Phú Hải Long 16	Công ty cổ phần Phú Hải Long	Số 129 khu 6 thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/09/2015	03/10/2015	01241/15V65
140	V17-00987	TB-1732	Phú Hải Long 11	Công ty CP Phú Hải Long	Số 129, khu 6, thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/09/2015	03/10/2015	01245/15V65
141	V17-00989	TB-2999	TB-2999	Cty TNHH Khải Khanh	Xã Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	04/03/2016	20/03/2016	00138/16V17
142	V17-00990	TB-1730	TB-1730	Cty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà	Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	11/06/2014	08/05/2015	00244/14V17
143	V17-00991	TB-1741	TB-1741	Doanh nghiệp tư nhân Mai Minh	Thái Hạc, Việt Thuận, Huyện Vũ Thư	24/05/2013	09/06/2014	00293/13V17
144	V17-00992	TB-1758	Hải Bình 12	Cty CP TM & DL Hải Bình	Trần Lãm, TP. Thái Bình	17/02/2014	17/02/2015	00060/14V17
145	V17-01000	TB-1671	Trạm dầu nổi 02-02	Cty TNHH vận tải Thủy Bộ Hải Hà	TT Diêm Điền, Huyện Thái Thụy	03/05/2013	27/05/2014	00210/13V17
146	V17-01001	TB-	DT2.18.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thái Bình	Thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương	14/05/2013	14/05/2014	01021/13V15
147	V17-01002	TB-	DT2.19.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thái Bình	Thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương	14/05/2013	14/05/2014	01022/13V15
148	V17-01005	TB-.,.....		Phạm Văn Linh	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	28/08/2013	28/08/2014	00485/13V18
149	V17-01007	TB-.,.....		Nguyễn Đức Nho	Xã Thụy Việt, Huyện Thái Thụy	23/09/2013	23/09/2014	00510/13V18
150	V17-01008	TB-		Ngô Quang Chấn	Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư	14/10/2013	14/10/2014	00658/13V18
151	V17-01020	TB-1919	Sà Lan Máy	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Thái Hà, Huyện Thái Thụy	15/05/2014	29/04/2015	00189/14V17

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	V17-01023	TB-		Nguyễn Văn Tiền	Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ	14/08/2014	14/08/2015	00237/14V18
153	V17-01031	TB-1266	Phú Lợi 22	Công ty TNHH Vận tải Phú Lợi	Xã Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	29/12/2014	02/01/2016	00626/14V17
154	V17-01033			Phạm Minh Văn	Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	21/08/2014	21/08/2015	00177/14V17
155	V17-01037	TB-.....		Nguyễn Văn Hùng	Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ	21/11/2014	21/11/2015	00496/14V18
156	V17-01038	TB-.....,....	LINH LONG	Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ 40, P Bò Xuyên, TP. Thái Bình	14/11/2014	14/11/2015	01138/14V34
157	V17-01042	TB-1125	Phà Ghép 25T	Sở Giao thông vận tải Thái Bình	Số 414, đường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình	04/12/2014	04/12/2015	00547/14V17
158	V17-01043	TB-1126	CANÔ 239CV	Sở Giao thông vận tải Thái Bình	Số 414, đường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình	05/12/2014	05/12/2015	00575/14V17
159	V17-01044	TB-1128	PM-01-239cv	Sở Giao thông vận tải Thái Bình	Số 414, đường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình	04/12/2014	04/12/2015	00550/14V17
160	V17-01136	TB-		Công ty TNHH Phú Trình	Thụy Việt, Huyện Thái Thụy	10/02/2015	10/02/2016	00953/14V18
161	V17-01140	TB-		Nguyễn Văn Tuấn	Xã Quyết Tiến, Huyện Kiến Xương	19/03/2015	13/01/2016	00130/15V17
162	V17-01144	TB-		Nguyễn Đức Sơn	Quỳnh Trang, Huyện Quỳnh Phụ	20/04/2015	21/04/2015	00740/14V18
163	V17-01157	TB-1369	TB-1369	Cty TNHH vận tải Phú Lợi	Xã Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	22/05/2015	18/03/2016	00239/15V17
164	V17-01197	TB-		Công ty TNHH Xuân Chuyển	Trà Đông - Quang Trung, Huyện Kiến Xương	14/01/2016	14/01/2016	00654/15V18
165	V17-01217	TB-		Cty TNHH vận tải Thái Hoàng	Diệp Nông, Huyện Hưng Hà	10/03/2016	09/03/2016	01420/15V18

Tỉnh thành: Thái Bình (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V17-00076	TB-1703	TB-1703	Nguyễn Văn Chung	Xã Canh Tân, Huyện Hưng Hà	27/02/2015	30/06/2015	00075/15V17
2	V17-00080	TB-1744	TB-1744	Phạm Ngọc Kiện	Đông Trà, Huyện Tiền Hải	09/01/2014	31/12/2014	00013/14V17
3	V17-00082	TB-1754	TB-1754	Nguyễn Văn Mười	Quỳnh Giao, Huyện Quỳnh Phụ	30/06/2014	30/06/2015	00306/14V17
4	V17-00084	TB-	Đò Phan	Nguyễn Đức Huỳnh	Xã Hoà Tiến, Huyện Hưng Hà	01/07/2014	30/06/2015	00321/14V17
5	V17-00087	TB-	TB-	Nguyễn Tất Chính	Xã Đông Xá, Huyện Đông Hưng	22/07/2014	22/07/2015	00378/14V17
6	V17-00136	TB-1157	TB-1157	Trần Văn Quy	Xã Vũ Tiến, Huyện Vũ Thư	10/02/2015	30/06/2015	00049/15V17

(Tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2016)

Tỉnh thành: Thái Bình (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V17-00807	TB-1158	Phà mini	Lê Đăng Pha	Xã Quỳnh Lâm, Huyện Quỳnh Phụ	29/12/2014	30/12/2015	00625/14V17
2	V17-01001	TB-	DT2.18.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thái Bình	Thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương	14/05/2013	14/05/2014	01021/13V15
3	V17-01002	TB-	DT2.19.13	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Thái Bình	Thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương	14/05/2013	14/05/2014	01022/13V15